

LÀM THẾ NÀO ĐỂ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC?

*GS. TS. Mai Trọng Nhuận
PGS. TS. Ngô Doãn Đãi
TS. Đặng Xuân Hải
Đại học Quốc gia Hà Nội*

1. Thực trạng và những thách thức đối với các trường đại học nước ta trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước

1.1 Thực trạng

Với quan điểm coi GD&ĐT là quốc sách hàng đầu và Sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước đang mở ra trước các trường đại học nước ta nhiều cơ hội phát triển. Tuy nhiên, các trường đại học đang gặp nhiều khó khăn và đang đứng trước những thách thức lớn:

- Trước hết là mâu thuẫn gay gắt giữa quy mô đào tạo và chất lượng đào tạo trong hoàn cảnh đầu tư của Nhà nước, xã hội cho giáo dục đại học còn chưa đáp ứng kịp nhu cầu phát triển.
- Năng lực đội ngũ cán bộ giảng dạy, quản lý tuy từng bước được tăng cường nhưng còn rất chậm và thấp so với yêu cầu đảm bảo chất lượng đào tạo. Phần lớn cán bộ giảng dạy có trình độ cao đã từng được đào tạo ở Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa cũ không có điều kiện nâng cao trình độ và cập nhật kiến thức. Trong một thời gian dài các trường đại học không có điều kiện gửi cán bộ trẻ đi đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn ở nước ngoài, dẫn đến nguy cơ tụt hậu đội ngũ cán bộ giảng dạy có trình độ cao, đặc biệt là những cán bộ khoa học đầu ngành. Phần lớn cán bộ giảng dạy bị hạn chế về năng lực nghiên cứu khoa học, khả năng sử dụng công nghệ thông tin và các thiết bị hiện đại, về trình độ ngoại ngữ và cơ hội giao lưu, hội nhập quốc tế. Sự phát triển kinh tế-xã hội trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập kinh tế quốc tế đòi hỏi các trường đại học tổ chức, sắp xếp lại và mở rộng cơ cấu ngành nghề đào tạo, trong khi các trường còn ít chuyên gia được đào tạo về các ngành khoa học mới và các khoa học liên ngành.
- Cơ sở vật chất của các trường đại học tuy có được cải thiện nhưng nói chung vẫn còn rất yếu kém và lạc hậu; đặc biệt phần lớn các trường đại học ngoài công lập. Nếu tính đến các yếu tố GDP thấp và dân số cao thì con số tuyệt đối đầu tư trên đầu người cho giáo dục ở nước ta còn rất thấp, chi phí đào tạo trung bình cho một sinh viên thấp hơn từ 5 đến 100 lần so với các nước trong khu vực và trên thế giới.
- Sự lạc hậu về phương pháp dạy - học với cách truyền thụ kiến thức theo kiểu đọc thoại và phương pháp đánh giá nặng về kiểm tra trí nhớ và khối lượng kiến thức tiếp thu được. Việc đổi mới phương pháp dạy - học đang là vấn đề thời sự cấp bách đối với các trường đại học, hiện còn đang lúng túng trong việc tìm kiếm các giải pháp hữu hiệu.
- Mức độ xã hội hoá giáo dục ở nước ta còn thấp, quan điểm xã hội hoá giáo dục đại học trong bối cảnh mới và trong cơ chế thị trường còn có nhiều ý kiến khác nhau. Trong bối cảnh đất nước đẩy mạnh hội nhập nền kinh tế thế giới, các tr-

ờng đại học rất lúng túng và thiếu kinh nghiệm cũng nh năng lực quản lý để thích ứng với cơ chế kinh tế thị trường, trong đó các trường đại học phải chủ động cạnh tranh, tìm kiếm kinh phí thông qua hoạt động và mối quan hệ chặt chẽ với cộng đồng xã hội, doanh nghiệp và chính quyền các cấp.

- Cơ chế quản lý hiện hành mang nặng tính chất tập trung và thiếu mềm dẻo của Bộ Giáo dục và đào tạo và các cơ quan chủ quản hạn chế rất nhiều *quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm xã hội* và tính chủ động của các trường đại học. Cơ chế, mô hình, phương pháp quản lí, chế độ và chính sách đổi mới giáo dục đã từng bóc lột hoàn thiện nhng vẫn còn nhiều bất cập, hiệu lực và hiệu quả chưa cao, nhất là trong các hoạt động sử dụng nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước. Nhận thức, t duy và quan điểm về GD *nói chung, giáo dục đại học nói riêng chưa theo kịp đổi mới kinh tế xã hội, chưa phù hợp với nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở nước ta.*
- Hệ thống GD quốc dân nói chung và giáo dục đại học nói riêng còn *khép kín, ít liên thông ; tính kém thích ứng bộc lộ khá rõ.*
- Về xã hội hoá giáo dục: Khi chuyển đổi cơ chế quản lí và trong bối cảnh kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa bên cạnh khái niệm xã hội hóa xuất hiện một số vấn đề nh tác động của yếu tố thị trường đối với GD nói chung và GD đại học nói riêng. Khi đa dạng hoá loại hình và nguồn lực cho GD bài toán chi phí- lợi ích cần được định hướng giải quyết khoa học và thực tế. Còn có nhiều quan điểm chưa đồng thuận. Cẩm thông mại hóa giáo dục là quan điểm hoàn toàn đúng đắn nhng không thể không quan tâm đến yếu tố thị trường trong quá trình xã hội hoá GD, đặc biệt khu vực GD nghề nghiệp và GD đại học. Tất cả vấn đề nêu ra ở đây làm xuất hiện một thực trạng t duy phân tán, tản mạn, chưa đồng thuận trong định hướng phát triển.
- Chất lượng và hiệu quả giáo dục nói chung và giáo dục đại học nói riêng còn thấp theo chuẩn mực quốc tế và chưa đáp ứng kịp yêu cầu của sự phát triển đất nước và hội nhập quốc tế. Về vấn đề này thời gian vừa qua có rất nhiều tham luận được đăng tải trên các báo, các diễn đàn
- Công tác phát hiện, bồi dưỡng và phát triển nhân tài đã đạt được một số kết quả đáng khích lệ nhng còn thiếu tính hệ thống (Từ khâu phát hiện, tuyển chọn, bồi dưỡng..chưa được quan tâm đầu tư và chỉ đạo đúng mức)
- Quan hệ quốc tế của GD nói chung và GD đại học nói riêng trong thời gian qua đã thu được một số kết quả đáng khích lệ ; song còn có một số vấn đề liên quan đến phát huy hiệu quả các mối quan hệ. Nhiều mô hình GD đại học tiên tiến của thế giới đã được tìm hiểu nhng chưa có các nghiên cứu thấu đáo, vận dụng vào điều kiện Việt nam nên chưa phát huy tác dụng nh mong đợi.

1.2. Những Thách thức

- Nhà nước ban hành nhiều chính sách đảm bảo công bằng về cơ hội học tập giữa các vùng miền và tầng lớp nhân dân, chú trọng ưu tiên các vùng nông thôn, đặc biệt là ưu tiên con em đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, hải đảo, vùng sâu, vùng xa và các gia đình chính sách. Tuy nhiên khả năng tận dụng cơ hội giáo dục đại học của các đối tượng nêu trên vẫn còn rất hạn chế; chú trọng công bằng cơ hội GD đại học trong thực tế còn là một thách thức đối với GD đại học

- Về cơ chế quản lý, Luật Giáo dục và Điều lệ trường đại học đã tăng cường đáng kể quyền chủ động theo hớng phân cấp quản lý mạnh mẽ hơn cho các trường đại học. Đặc biệt, mới đây các trường đại học công lập đã thực hiện tự chủ tài chính theo Nghị định của Chính phủ về quản lý tài chính ở các đơn vị sự nghiệp có thu. Tuy nhiên một số quan điểm đổi mới quản lý GD cha đợc đội ngũ cán bộ quản lý các cấp thông hiểu và triển khai có hiệu quả. Hiệu lực và hiệu quả quản lý hệ thống GD đại học cha cao; phong thức quản lý giáo dục cha theo kịp sự phát triển cũng là một thách thức không nhỏ đối với sự phát triển GD đại học hiện nay
- Cùng với đầu t từ ngân sách nhà nớc, giáo dục đại học đang thực hiện mạnh mẽ xã hội hóa nhằm huy động sự đóng góp của đồng đảo nhân dân và các tổ chức kinh tế - xã hội. Tuy nhiên sự hạn hẹp về nguồn lực đầu t cho GD nói chung và GD đại học nói riêng trở thành một thách thức lớn cho sự phát triển GD đại học. Mâu thuẫn ngày càng gay gắt giữa một bên là khả năng đầu t và một bên là nhu cầu và yêu cầu phát triển và hội nhập của GD đại học. Mâu thuẫn giữa nhu cầu học tập bậc đại học và việc tăng quy mô, số lượng với việc đảm bảo chất lượng cũng là những vấn đề các trường đại học đang phải đối mặt.
- Xã hội loài người đang bớc vào thời kỳ toàn cầu hoá với việc xây dựng và phát triển xã hội thông tin và kinh tế tri thức. Giáo dục đại học quốc tế cũng đang thay đổi sâu sắc. Vấn đề hội nhập vào một nền giáo dục đại học tiên tiến và thích ứng là một đòi hỏi lớn và cũng là một thách thức không nhỏ đối với giáo dục đại học trong giai đoạn hiện nay
- Khi chuyển đổi cơ chế, nền kinh tế nhiều thành phần vận hành theo quy luật của kinh tế thị trường (mà thực chất là vận dụng t tổng “xã hội hoá” trong phát triển kinh tế) đã đem lại nhiều kết quả đáng ghi nhận. Tuy nhiên đối với GD đại học trong điều kiện kinh tế thị trường và mở cửa nhiều bài toán mới đã đặt ra nh làm thế nào để cạnh tranh lành mạnh tạo động lực phát triển cho các trường đại học, làm thế nào để giải quyết tốt mối quan hệ giữa các chức năng phúc lợi-phục vụ xã hội; dịch vụ xã hội và phát triển phù hợp với bối cảnh kinh tế thị trường định hớng xã hội chủ nghĩa. Việc giải các bài toán đó trong thực tiễn phát triển GD đại học trở thành một thách thức lớn đối với GD đại học hiện nay.

2. Các giải pháp nâng cao chất lượng đào tạo đại học

2.1. Bối cảnh quốc tế và của Việt nam:

Xu thế toàn cầu hoá và hội nhập tồn tại khách quan; sự hình thành nền kinh tế tri thức và xã hội thông tin tạo áp lực lên mọi quốc gia và Việt nam không thể là ngoại lệ. Đối với nớc ta chiến lược phát triển kinh tế xã hội, yêu cầu công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nớc cũng đặt lên vai giáo dục nói chung, GD đại học nói riêng những sứ mạng nặng nề

2.2. Một số giải pháp:

2.2.1. T duy mới về GD nói chung và đối với GD đại học nói riêng phải đợc nghiên cứu kỹ và quán triệt cho mọi cán bộ và mọi cấp quản lý từ trung ơng đến cơ sở. Theo chúng tôi cơ sở để đổi mới t duy GD là phải nhìn thẳng vào s thật là “ *..Hệ thống GD nói chung và giáo dục đại học nói riêng cha tương thích với với hệ thống kinh tế. Giáo dục*

còn mang màu sắc tập trung, bao cấp..” (nguyên bộ trưởng Trần Hồng Quân trả lời phỏng vấn báo GD&ĐT số 2/9/2004). Xây dựng một hệ thống quan điểm, t duy mới về GD thích ứng với đổi mới kinh tế xã hội và cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa có sự quản lí của nhà nước nhằm giải phóng và huy động được nhiều nhất nguồn lực để nâng cao chất lượng GD và từng bước hội nhập khu vực và quốc tế

2.2.2. Hiện nay trong quá trình phát triển các trường đại học đang có nhiều khái niệm gây tranh cãi và cha đi đến thống nhất , ví dụ khái niệm “GD dịch vụ xã hội”, “thị trường hoá”.... Cần có một nghiên cứu khoa học cấp nhà nước để làm sáng rõ những vấn đề thực tiễn phát triển GD đại học trong giai đoạn mới đặt ra để một mặt giải phóng tiềm năng, mặt khác bảo đảm được định hướng của Đảng và nhà nước.

2.2.3. Mục tiêu phát triển GD được đề cập ở nhiều văn bản là phấn đấu chuẩn hoá-hiện đại hoá. Mục tiêu cho hệ thống GD nói chung và cho các bậc học đã được tuyên bố trong các điều luật của luật GD (Điều 2-23-26-35) Ví dụ ở điều 35 đã khẳng định : ”...GD đại học đào tạo ra những con người có năng lực phát hiện và giải quyết vấn đề thuộc chuyên môn được đào tạo....” . Tuy nhiên trong thực tế mức độ thực hiện các mục tiêu đặt ra cha cao .***Cần Cụ thể hoá quan điểm (thành các tiêu chí) Chuẩn hoá-Hiện đại hoá - Xã hội hoá và từng bước thực hiện được t tổng đó; đặc biệt đối với GD đại học. Đổi mới mục tiêu nội dung chương trình giáo dục theo hướng giảm phân lên lớp, tăng cường tự học tự nghiên cứu trong điều kiện bảo đảm được môi trường tự học, tự nghiên cứu và đổi mới cách thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên.*** Từng bước mở rộng áp dụng phong thức tổ chức đào tạo theo học chế tín chỉ để phát huy tính chủ động của sinh viên, tạo điều kiện linh hoạt cho họ trong việc xây dựng kế hoạch học tập phù hợp với hoàn cảnh, năng lực và sở thích của mỗi người.Theo ý kiến của chúng tôi đổi mới phương pháp dạy học ở đại học phải bắt đầu từ việc cụ thể hoá mục tiêu dạy học theo hướng tạo năng lực (năng lực t duy, năng lực thích ứng ..) và chú trọng kỹ năng vận dụng đối với từng bài học và gắn chặt với việc đổi mới cách kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên. Tiếp tục đổi mới công tác tuyển sinh đại học; việc quy định điểm sàn là một giải pháp tốt để đảm bảo chất lượng đầu vào cho các trường đại học; đồng thời kiên quyết đổi mới cách kiểm tra đánh giá kết quả học tập của sinh viên hướng vào khả năng phát hiện và giải quyết vấn đề. Tạo ra được những sản phẩm có khả năng thích ứng cao. Kết hợp đào tạo sau đại học với nghiên cứu khoa học ở các trường đại học được phép đào tạo sau đại học.

2.2.4. Đổi mới cơ chế quản lí và đầu t cho GD đại học nói chung và cho các trường đại học nói riêng ví dụ trên cơ sở bảo đảm và kiểm định chất lượng, trên cơ sở thực hiện các chuẩn mực... ***Trao quyền tự chủ với tăng cường kiểm tra việc thực hiện các quy định, các chuẩn mực và kiểm định chất lượng phải là biện pháp quản lí chủ yếu đối với các trường đại học trong giai đoạn tới*** . Phát triển quy mô đào tạo phù hợp với năng lực cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ giảng dạy của trường để đảm bảo chất lượng đào tạo;

2.2.5. Tăng cường chỉ đạo việc thực hiện định hướng xây dựng và phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lí GD theo tinh thần của chỉ thị 40 của ban bí th. Xây dựng các giải pháp cụ thể để phát triển đội ngũ nhà giáo, giảng viên các trường đại học từng bước đạt chuẩn quốc gia, khu vực và quốc tế. Trao quyền tuyển chọn và bổ nhiệm các chức danh học hàm về cho các trường đại học, đặc biệt là các trường đại học lớn. Quy hoạch và phát triển đội ngũ cán bộ giảng dạy theo hướng chuẩn hoá về quy mô và cơ cấu, trình độ chuyên môn, đặc biệt là đội ngũ cán bộ khoa học đầu đàn; tuyển chọn sinh viên tốt nghiệp xuất sắc để tiếp tục đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ, thực tập sau đại học, sau tiến sĩ ở

trong nước hoặc ở nước ngoài; bồi dưỡng nâng cao năng lực ngoại ngữ, sử dụng công nghệ thông tin, ứng dụng phương pháp và công nghệ dạy học hiện đại cho cán bộ giảng dạy.

2.2.6. **Đẩy mạnh hợp tác quốc tế theo định hướng tận dụng tinh hoa và kinh nghiệm tiên tiến trong bối cảnh hội nhập quốc tế song quan tâm đến đặc thù và bản sắc Việt nam; tăng cường hiệu quả các mối quan hệ. Tăng cường hợp tác quốc tế về đào tạo và nghiên cứu khoa học, tích cực tham gia hoạt động của các hiệp hội các trường đại học khu vực và quốc tế trên cơ sở đồng góp bình đẳng, qua đó học tập kinh nghiệm của các trường đại học tiên tiến của các nước, đặc biệt là các nước phát triển.**

Tài liệu tham khảo

- 1) Bộ Giáo dục và Đào tạo. *Đề án Quy hoạch hệ thống mạng lưới các trường đại học và cao đẳng Việt Nam giai đoạn đến năm 2020, Hà Nội- 8/1999;*
- 2) Bộ Giáo dục và Đào tạo. *Báo cáo tổng kết tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2003;*
- 3) *Kỷ yếu Hội thảo “Làm thế nào để nâng cao chất lượng giáo dục đào tạo?”, Hà Nội-12/2003;*
- 4) *Giáo dục đại học Việt Nam; NXB Giáo dục, Hà Nội-2004;*
- 5) *Kỷ yếu hội thảo “Đổi mới giáo dục đại học Việt Nam - hội nhập và thách thức”; Hà Nội-3/2004;*
- 6) *Kỷ yếu Diễn đàn Quốc tế về giáo dục Việt nam; Hà Nội - 6/2004;*
- 7) *GS Đào Trọng Thi; Các trường đại học Việt Nam trước những đòi hỏi ngày càng tăng của sự phát triển kinh tế – xã hội: thời cơ và thách thức (Bài phát biểu tại buổi làm việc của Thủ tướng với các nhà giáo về giáo dục; Hà Nội, 12/7/2004)*
- 8) *Douglas K. Stevenson, Cuộc sống và các thể chế ở Mỹ; NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội-2000;*
Peterson’s College & University Almanac, Peterson’s Princeton, New